



Họ tên: _____

Ngày: _____

Thời gian: _____

Điểm: /18

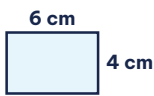
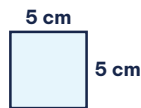
Chu vi là độ dài đường bao quanh hình. Diện tích là phần mặt phẳng bên trong hình. Đáp án ở trang 2.

Chu vi

Hình chữ nhật: $(\text{dài} + \text{rộng}) \times 2$. Hình vuông: $\text{cạnh} \times 4$.
Đơn vị: cm, m.

Diện tích

Hình chữ nhật: $\text{dài} \times \text{rộng}$. Hình vuông: $\text{cạnh} \times \text{cạnh}$.
Đơn vị: cm^2 (xăng-ti-mét vuông).

1 Tính chu vi và diện tích (hình vẽ nhỏ hơn thật)**1. Hình chữ nhật**Chu vi: Diện tích: **2. Hình vuông**Chu vi: Diện tích: **3. Hình chữ nhật**Chu vi: Diện tích: **2 Viết vào ô trống (hình chữ nhật)**

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi	Diện tích
12 cm	5 cm		
10 cm	8 cm		
15 cm	6 cm		
9 cm	9 cm		
20 cm	4 cm		

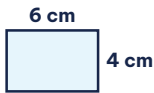
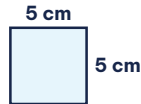
3 Giải bài toán

Bài 1. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 9 m, chiều rộng 6 m. Tính chu vi mảnh vườn.

Bài 2. Một tấm bìa hình vuông có cạnh 7 cm. Tính diện tích tấm bìa.



Đáp án – phụ huynh giữ, chấm cùng con sau khi con làm xong.

1 Tính chu vi và diện tích (hình vẽ nhỏ hơn thật)**1. Hình chữ nhật**Chu vi: **20 cm**Diện tích: **24 cm²****2. Hình vuông**Chu vi: **20 cm**Diện tích: **25 cm²****3. Hình chữ nhật**Chu vi: **22 cm**Diện tích: **24 cm²****2 Viết vào ô trống (hình chữ nhật)**

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi	Diện tích
12 cm	5 cm	34 cm	60 cm²
10 cm	8 cm	36 cm	80 cm²
15 cm	6 cm	42 cm	90 cm²
9 cm	9 cm	36 cm	81 cm²
20 cm	4 cm	48 cm	80 cm²

3 Giải bài toán

Bài 1. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 9 m, chiều rộng 6 m. Tính chu vi mảnh vườn.

$$(9 + 6) \times 2 = 30 \text{ (m)} \cdot \text{Đáp số: } 30 \text{ m}$$

Bài 2. Một tấm bìa hình vuông có cạnh 7 cm. Tính diện tích tấm bìa.

$$7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2\text{)} \cdot \text{Đáp số: } 49 \text{ cm}^2$$